

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chính sách tinh giản
biên chế 6 tháng cuối năm 2022

Kính gửi:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 4747/BNV-TCBC ngày 24/9/2018 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; Công văn số 128/BNV-TCBC ngày 11/01/2022 của Bộ Nội vụ về báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

Trong 6 tháng cuối năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với 32 cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện giải quyết hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định (cán bộ, công chức: 13 người (chính sách về hưu trước tuổi: 09 người; chính sách thôi việc ngay: 04 người); viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: 19 người (chính sách về hưu trước tuổi: 18 người; chính sách thôi việc ngay: 01 người). Tổng kinh phí thực hiện: 4.695.925.502 đồng (*Bốn tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm lẻ hai đồng*). Phân loại theo từng nhóm đối tượng, số trường hợp tinh giản biên chế cụ thể:

1. Đối tượng tinh giản biên chế dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự: 05 người.
2. Đối tượng tinh giản biên chế do chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm: 14 người.
3. Đối tượng tinh giản biên chế do sắp xếp chất lượng hàng năm: 12 người.
4. Đối tượng tinh giản biên chế do sức khỏe không đảm bảo: 01 người.

(Chi tiết theo biểu số 1a, 1c, 2 và Phụ lục giải trình kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
Báo cáo giải trình về lý do giải quyết tinh giản biên chế
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND
ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

1. Ông Đặng Công Chính (STT 01, trang 1): Lý do TGBC: Công chức là Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn và chi cục chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 680/QĐ-SNN ngày 01/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Thủy lợi, Đề án sắp xếp, tổ chức lại của Chi cục Thủy lợi (tại mục c khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chi cục Thủy lợi: 01 Phó Chi cục trưởng, nhưng thực trạng trước khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy Chi cục Thủy lợi có 02 Phó Chi cục trưởng (dôi dư 01 Phó Chi cục trưởng so với trước khi thực hiện sắp xếp lại)).

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh và Quyết định số 680/QĐ-SNN ngày 01/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Đề án sắp xếp, tổ chức lại của Chi cục Thủy lợi; Danh sách, Biên bản cuộc họp, Tờ trình đề nghị của cơ quan, đơn vị; Quyết định bổ nhiệm cán bộ năm 2003, năm 2009, Quyết định bổ nhiệm lại, Quyết định bổ nhiệm công chức lãnh đạo năm 2015, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ông Trần Hữu Thọ (STT 02, trang 1): Lý do TGBC: Chuyên viên phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Phát triển nông thôn, công chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC (năm 2021), cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC, Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1994, Quyết định điều động năm 2007, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại công chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm đ Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Ông Nguyễn Hoàng Nhật (STT 03, trang 1): Lý do TGBC: Chuyên viên Phòng Kinh tế thành phố Quy Nhơn, công chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC (năm 2021), cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị. Hồ sơ có đơn tự nguyện

TGBC, Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công cán bộ năm 1995, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại công chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm đ Khoản 1 Điều 1 NĐ 143 của Chính phủ.

4. Ông Lê Văn Minh (STT 04, trang 2): Lý do TGBC: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, trình độ chuyên môn: Không, trình độ chính trị: Trung cấp. Tháng 7/1995, ông được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nhơn Khánh; tháng 01/2005 đến nay ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã. Tại thời điểm tháng 7/1995 ông được bầu giữ chức danh cán bộ xã chưa có văn bản quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ cấp xã.

Qua quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng bộ xã Nhơn Khánh, nhiệm kỳ 2022-2027, Ông Lê Văn Minh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Nhơn Khánh không đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Quy định số 06-QĐ/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy An Nhơn quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc Ban Thường vụ Thị ủy quản lý. Do đó, Ông Lê Văn Minh không có trong cơ cấu nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Cựu chiến binh xã nhiệm kỳ 2022-2027 theo Quyết định số 1380-QĐ/HU ngày 19/5/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy An Nhơn.

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Thị ủy An Nhơn tại Công văn số 431-CV/BTCHU ngày 01/4/2022 và Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn tại Tờ trình 177/TTr-UBND ngày 20/4/2022 về việc giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với Ông Lê Văn Minh, lý do là chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (cá nhân có Đơn đề nghị và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý); Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC, Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định chuyển xếp lương đối với cán bộ xã, phường, các Quyết định nâng lương, Quyết định hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, bằng Trung cấp chính trị, văn bản của Ban Tổ chức Huyện ủy thống nhất nghỉ hưu trước tuổi. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Ông Đinh Ngắc (STT 05, trang 2): Lý do TGBC: Chủ tịch UBMTTQVN xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn, trình độ chuyên môn: Không, trình độ chính trị: Trung cấp. Tháng 8/2010, ông được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Vĩnh An; tháng 7/2020 đến nay ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBMTTQVN xã Vĩnh An.

Qua quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng bộ xã Vĩnh An, nhiệm kỳ 2022-2025, Ông Đinh Ngắc, Chủ tịch UBMTTQVN xã Vĩnh An không đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Quy định số 06-QĐ/TU ngày 31/8/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tây Sơn quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; theo đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy Tây Sơn tại

Công văn số 450-CV/BTCHU ngày 05/4/2022 về thống nhất chủ trương cho Ông Đinh Ngắc nghỉ công tác theo nguyện vọng và Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn tại Tờ trình 60/TTr-UBND ngày 04/4/2022 về việc giải quyết chính sách tinh giản biên chế (thôi việc ngay) đối với Ông Đinh Ngắc, lý do là chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (cá nhân có Đơn đề nghị và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý).

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định xếp lương cán bộ xã Phó Bí thư Đảng ủy xã (hệ số 2,65), Quyết định xếp lương cán bộ xã Chủ tịch MTTQVN xã (hệ số 2,45), Quyết định của Huyện ủy Tây Sơn chuẩn y Phó bí thư Đảng ủy xã, Quyết định công nhận chức danh Chủ tịch UBNDTTQVN xã nhiệm kỳ 2019-2022, Thông báo thống nhất thôi việc của Đảng ủy xã; văn bản của Ban Tổ chức Huyện ủy nhất trí thôi việc, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Bà Trần Thị Tiêng (STT 06, trang 3): Lý do TGBC: Phó Trưởng phòng Phòng Dân tộc huyện Vân Canh, công chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC (năm 2021), cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC, Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương công chức, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định bổ nhiệm chức vụ, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại công chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ, Bằng Đại học. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm đ Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Bà Phạm Thị Kim Lạc (STT 07, trang 3): Lý do TGBC: Chủ tịch Hội Nông dân xã Canh Hiên, huyện Vân Canh, trình độ chuyên môn: Không, trình độ chính trị: Trung cấp. Tháng 6/2012 đến nay, bà được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân xã Canh Hiên.

Qua quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng bộ xã Canh Hiên, nhiệm kỳ 2022-2025, Bà Phạm Thị Kim Lạc, Chủ tịch Hội Nông dân xã Canh Hiên không đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Quy định số 04-QĐ/HU ngày 15/11/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vân Canh quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, yêu cầu cán bộ xã có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên. Do đó, Bà Phạm Thị Kim Lạc không có trong cơ cấu nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Canh Hiên nhiệm kỳ 2020-2025 theo Quyết định số 1387-QĐ/HU ngày 28/5/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vân Canh.

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy Vân Canh tại Công văn số 324-CV/BTCHU ngày 01/4/2022 nhất trí cho thôi việc và Ủy ban nhân dân huyện Vân Canh tại Tờ trình 63/TTr-UBND ngày 22/4/2022 về việc giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với Bà Phạm Thị Kim Lạc, lý do là chưa đạt trình độ đào

tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (cá nhân có Đơn đề nghị và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý). Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC, Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 2012, Quyết định chuẩn y Chủ tịch Hội nông dân xã nhiệm kỳ 2012-2017, Quyết định công nhận Chủ tịch nhiệm kỳ 2018-2022, Thông báo thống nhất thôi việc của Đảng ủy xã; văn bản của Ban Tổ chức Huyện ủy nhất trí thôi việc, các Quyết định nâng lương, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Ông Lê Tiên Lực (STT 08, trang 4): Lý do TGBC: Công chức Tài chính - Kế toán xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn (theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã). Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC, Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức năm 1999, Quyết định thay đổi chức vụ cán bộ, công chức năm 2005, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

9. Ông Huỳnh Văn Càn (STT 09, trang 4): Lý do TGBC: Chủ tịch Hội Nông dân xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, trình độ chuyên môn: Trung cấp Quản lý Văn hóa, trình độ chính trị: Trung cấp. Tháng 01/1995, ông được bầu giữ chức vụ Bí thư Đoàn TNCS HCM xã Ân Thạnh; tháng 11/2011 đến nay ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân xã Ân Thạnh. Tại thời điểm tháng 01/1995 ông được bầu giữ chức danh cán bộ xã chưa có văn bản quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ cấp xã. Đến khi Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 về việc quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thì Ông Huỳnh Văn Càn đảm bảo trình độ theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV “Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ xã giữ chức danh Bí thư Đoàn TNCS HCM, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tương đương trình độ sơ cấp trở lên”.

Qua quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng bộ xã Ân Thạnh, nhiệm kỳ 2020-2025, Ông Huỳnh Văn Càn, Chủ tịch Hội Nông dân xã Ân Thạnh không đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Quy định số 04-QĐi/HU ngày 04/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoài Ân quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý yêu cầu cán bộ xã có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên. Do đó, Ông Huỳnh Văn Càn không có trong cơ cấu nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng bộ xã Ân Thạnh nhiệm kỳ 2020-2025 theo Quyết định số 2458-QĐ/HU ngày 05/6/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoài Ân.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân tại Văn bản số 214/UBND-NV ngày 18/03/2022 về việc giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với Ông Huỳnh Văn Cần, lý do là chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (cá nhân có Đơn đề nghị và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý); Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC, Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ công chức theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP năm 2004, Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương, Quyết định hưởng phụ cấp chức vụ Chủ tịch Hội nông dân xã, các Quyết định nâng lương, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

10. Ông Đinh Văn Vời (STT 10, trang 5): Lý do TGBC: Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Bok Tới, huyện Hoài Ân, trình độ chuyên môn: sơ cấp, chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn (theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã). Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC, Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định bổ nhiệm cán bộ năm 2000, Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ công chức của xã Bok Tới theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP năm 2004, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

11. Ông Phùng Quang Vinh (STT 11, trang 5): Lý do TGBC: Công chức Tài chính - Kế toán thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC, Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định điều động cán bộ năm 1995, BHXH, Quyết định chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ công chức của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

12. Ông Cao Chạy (STT 12, trang 5): Lý do TGBC: Công chức Văn phòng - Thống kê xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị

trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công chức cấp xã), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC, Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ công chức của xã theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP năm 2004, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

13. Ông Nguyễn Văn Đông (STT 13, trang 6): Lý do TGBC: Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cát Tài, huyện Phù Cát, trình độ chuyên môn: Trung cấp Quản lý Văn hóa, trình độ chính trị: Trung cấp. Tháng 6/1996, ông được tuyển dụng công chức Văn hóa - xã hội xã Cát Tài; tháng 11/2015 đến tháng 3/2022 ông được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cát Tài; tại thời điểm tháng 11/2015 ông được bầu giữ chức danh cán bộ xã thì Ông Huỳnh Văn Cần đảm bảo trình độ theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 8 Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ “Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ xã giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tương đương từ trình độ trung cấp trở lên”. Đến tháng 4/2022, Ông thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo Quyết định số 1094-QĐ/HU ngày 21/3/2022

Qua quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng bộ xã Cát Tài, nhiệm kỳ 2021-2026, Ông Nguyễn Văn Đông, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cát Tài không đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Quy định số 10-QĐi/HU ngày 15/11/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phù Cát quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý yêu cầu cán bộ xã có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên. Do đó, Ông Nguyễn Văn Đông không có trong cơ cấu nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng bộ xã Cát Tài xã nhiệm kỳ 2020-2025 theo Quyết định số 1094-QĐ/HU ngày 21/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phù Cát và Thông báo cho thôi giữ chức vụ của Đảng ủy xã Cát Tài tại Thông báo số 25-TB/ĐU ngày 30/3/2022.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát tại Tờ trình 137/TTr-UBND ngày 04/7/2022 về việc giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với Ông Nguyễn Văn Đông, lý do là chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (cá nhân có Đơn đề nghị và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý); Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp, tờ trình và danh sách đề nghị của đơn vị; các Quyết định nâng lương Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ủy ban nhân dân xã năm 1996; Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cát Tài nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng bộ xã Cát Tài khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy cho thôi giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã Cát Tài, nhiệm kỳ 2020-2025 đối

với đồng chí Nguyễn Văn Đông; Đảng ủy xã Cát Tài thông báo về việc cho thôi giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã Cát Tài, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với đồng chí Nguyễn Văn Đông; BHXH; Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ năm 2021: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

II. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1. Ông Phạm Ngọc Châu (STT 01, trang 7): Lý do TGBC: Nghệ sĩ ưu tú, Nhạc công, Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định công nhận biên chế và xếp lương chính thức năm 1985, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ông Nguyễn Văn Nam (STT 02, trang 7): Lý do TGBC: Viên chức quản lý bảo vệ rừng, Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC (năm 2021), cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung trong 60 tháng, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Ông Đỗ Xuân Quyết (STT 03, trang 7): Lý do TGBC: Y tá sơ học Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn, trình độ chuyên môn: Y tá sơ học, chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị Định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu Đánh

giá phân loại viên chức năm 2021: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Ông Nguyễn Văn Hồng (STT 04, trang 8): Lý do TGBC: Giáo viên Trường THCS Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm, chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1986, Quyết định điều động năm 1990, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bằng Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Ông Phạm Ngọc Thạch (STT 05, trang 8): Lý do TGBC: Giáo viên Trường Tiểu học Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm, chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1983, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự năm 1985, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung trong 60 tháng, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bằng Trung cấp, Bằng Cao đẳng. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Ông Cao Văn Nghĩa (STT 06, trang 8): Lý do TGBC: Trưởng ban Ban Quản lý các dịch vụ đô thị An Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC (năm 2021), cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định điều động và bổ nhiệm năm 2015, năm 2017, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành

nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Bà Lê Thị Câu (STT 07, trang 9): Lý do TGBC: Giáo viên Trường THCS Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1991, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1991, Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993, Quyết định tuyển dụng vào biên chế năm 1993, Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP năm 2005, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề, BHXH, Bằng Đại học, Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Bà Đỗ Thị Thanh Lệ (STT 08, trang 9): Lý do TGBC: Giáo viên Trường THCS Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1993, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1993, Quyết định hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch năm 1996, Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP năm 2005, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề, BHXH, Bằng Đại học, Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

9. Ông Đỗ Minh Quang (STT 09, trang 9): Lý do TGBC: Giáo viên Trường Tiểu học Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng của Ban Tổ chức chính quyền năm 2000, Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, các Quyết định nâng lương

trong 60 tháng, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề, BHXH, Bằng Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

10. Ông Trần Minh Đức (STT 10, trang 10): Lý do TGBC: Viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã Hoài Nhơn được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC (năm 2021), cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng của Ban Tổ chức chính quyền năm 2003, Quyết định bổ nhiệm lại, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

11. Bà Nguyễn Thị Thân (STT 11, trang 10): Lý do TGBC: Giáo viên Trường mầm non Bình Hòa huyện Tây Sơn, có 01 năm liền kề tại thời điểm xét tình giảm biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1, Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giảm biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản cuộc họp, tờ trình đề nghị của đơn vị, BHXH; Quyết định tuyển dụng; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức; các Quyết định nâng lương trong 60 tháng; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Giấy ra viện (có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh): 56 ngày; Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Tây Sơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm g khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

12. Ông Cao Xuân Thành (STT 12, trang 10): Lý do TGBC: Viên chức Thư viện Trường Tiểu học Ân Phong, huyện Hoài Ân, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự chuyển biên chế chính thức và xếp lương viên chức, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2019-2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

13. Ông Lê Văn Giáo (STT 13, trang 10): Lý do TGBC: Giáo viên Trường Tiểu học Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự chuyển biên chế chính thức và xếp lương viên chức năm 1988, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bằng trung cấp, cao đẳng. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

14. Ông Võ Trung Huân (STT 14, trang 11): Lý do TGBC: Giáo viên Trường THCS Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1986, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự chuyển biên chế chính thức và xếp lương viên chức năm 1989, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung trong 60 tháng, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bằng đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2019-2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

15. Ông Trần Văn Lưu (STT 15, trang 11): Lý do TGBC: Giáo viên Trường Tiểu học Cát Hiệp, huyện Phù Cát, trình độ chuyên môn: Trung cấp sư phạm, chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC, Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1982, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự năm 1984; Quyết định xếp lương năm 1986, Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005, Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Phiếu đánh giá xếp loại viên chức năm 2021: Hoàn thành

nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

16. Ông Trần Ngọc Hùng (STT 16, trang 12): Lý do TGBC: Viên chức Khoa Văn hóa nghệ thuật, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị quyết TW6 (tại Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản họp xét của Hội đồng trường, tờ trình đề nghị của đơn vị; Quyết định công nhận giáo viên và tuyển vào biên chế chính thức năm 1988, Quyết định xếp lương công chức viên chức năm 1993, Quyết định chuyển xếp ngạch công chức năm 2000, Quyết định chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung trong 60 tháng; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định; Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

17. Ông Lê Văn Quốc (STT 17, trang 12): Lý do TGBC: Viên chức phòng Hành chính - Quản trị, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị quyết TW6 (theo Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản họp của Hội đồng trường, tờ trình đề nghị của đơn vị; Quyết định tiếp nhận công chức năm 2002, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; BHXH, Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định; Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải

quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

18. Ông Trần Quốc Hoàn (STT 18, trang 13): Lý do TGBC: Viên chức là Giảng viên GDNN LT, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị quyết TW6 (theo Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản họp xét của Hội đồng trường, tờ trình đề nghị của đơn vị; Quyết định tuyển dụng viên chức, các Quyết định nâng lương trong 60 tháng, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định; Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

19. Ông Nguyễn Tiến Văn (STT 19, trang 13): Lý do TGBC: Nguyên Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng hợp Vân Canh, là công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch được Ủy ban nhân dân huyện Vân Canh quyết định điều chuyển cử tham gia đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước mà dôi dư do chuyển thành công ty cổ phần, công ty thoái hết vốn nhà nước; Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định xếp ngạch công chức năm 1993, Quyết định nâng lương công chức của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh năm 1994, năm 1995, năm 1997, Quyết định điều chuyển cán bộ công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch về công tác tại Trạm điện, nước với chức vụ Phó Trưởng trạm, Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty TNHH huyện Vân Canh (tháng 10/2004), Quyết định bổ nhiệm lại năm 2010, các Quyết định nâng lương, Quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển công ty TNHH Tổng hợp Vân Canh thành Công ty Cổ phần (Quyết định số 5491/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh), Quyết định bổ nhiệm Giám đốc công ty Cổ phần Tổng hợp Vân Canh tháng 01/2015, Thông báo số 275/TB-UBND ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thoái hết vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần tổng hợp Vân Canh, các Quyết định nâng lương, BHXH./.

Biểu số 1a

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỘT II NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)				Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tính gián					
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số			Số năm làm công việc nặng nhọc, đặc biệt hoặc có PKKV hệ số 0,7 trở lên	Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)		Ngân sách nhà nước bổ trợ (1000đ)				
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27				
TỔNG CỘNG		26 người																				3.993.476,502	1.894.014,561	890.671,085	1.208.790,856	844.033,885	3.149.442,617					
A Khối hành chính		8 người																				1.147.349,617	566.068,001	259.925,385	321.356,231	0,000	1.147.349,617					
1	Đặng Công Chính	07/10/1966	ĐH Nông học	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi	4,98	7/2019	0,5	7/2009							4,65	7/2016	7669,8	34n 3th		07/2022	55t 8th	199.415	107.377	38.349	53.689	0	199.415	Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108				
<p>Lý do: Công chức là Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, đời dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Quyết định số 3566/Quyết định-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh).</p>																																
<p>Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; đời dư do sắp xếp theo Quyết định số 3566/Quyết định-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn và chi cục chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 680/Quyết định-SNN ngày 01/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Thủy lợi, Đề án sắp xếp, tổ chức lại của Chi cục Thủy lợi); Tờ trình, Danh sách, Biên bản cuộc họp, Quyết định bổ nhiệm cán bộ năm 2003, 2009, Quyết định bổ nhiệm lại, Quyết định bổ nhiệm công chức lãnh đạo năm 2015, các Quyết định nâng lương, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108.</p>																																
2	Trần Hữu Thọ	16/6/1965	ĐH Quản trị kinh doanh	Công chức phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Phát triển nông thôn	4,89	12/2018										12%	7/2017	6.878,3	37n 5th		01/07/2022	57t 0th	163.360	68.783	34.392	60.185	0	163.360	Điểm d Khoản 1 Điều 1 ND 143			
<p>Lý do: Chuyên viên phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Phát triển nông thôn, công chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																																
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1994, Quyết định điều động năm 2007, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại công chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																																
UBND thành phố Quy Nhơn																																
3	Nguyễn Hoàng Nhật	19/07/1964	Đại học	Chuyên viên Phòng Kinh tế	4,98	01/12/2014										5%	01/12/2017															
																	6%	01/12/2018														
																	7%	01/12/2019														
																	8%	01/12/2020	8%	01/12/2020	7.575	34 n 04 th		01/07/2022	57 t 11 th	153.402	60.603	37.877	54.922	0	153.402	Điểm d Khoản 1 Điều 1 ND 143
																	9%	01/12/2021														
<p>Lý do: Chuyên viên Phòng Kinh tế thành phố Quy Nhơn, công chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																																
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công cán bộ năm 1995, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại công chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																																

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)				Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tính gián	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số			số năm làm công việc nặng nhọc, đặc biệt hoặc có PKCV hệ số 0,7 trở lên	Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)		Ngân sách nhà nước bổ trợ (1000đ)
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
UBND huyện Phù Cát																												
2	Nguyễn Văn Đông	16/02/1966	Trung cấp QL văn hóa; giáo dục phổ thông 9/12	Phó Chủ tịch UBND xã Cát Tài	3,26	07/2022	0,2	11/2015							2,86	7/2018	4.473.077	26 n 02 th	0	01/8/2022	56 t 05 th	93934,617	58150,001	22365,385	13419,231	93934,617	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143	
Lý do: Cán bộ Ủy ban nhân dân xã Cát Tài, huyện Phù Cát, chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (trình độ giáo dục phổ thông 9/12), không thể bổ trợ công tác khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV), cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.																												
Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp, tờ trình và danh sách đề nghị của đơn vị; các Quyết định nâng lương Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung thành viên UBND xã năm 1996; Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cát Tài nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng bộ xã Cát Tài khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy cho thôi giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã Cát Tài, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với đồng chí Nguyễn Văn Đông; Đảng ủy xã Cát Tài thông báo về việc cho thôi giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã Cát Tài, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với đồng chí Nguyễn Văn Đông; BHXH: Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ năm 2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ năm 2021: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																												
Khối sự nghiệp		18 người																				2.846.126.885	1.327.946.560	630.745.700	887.434.625	844.033.885	2.002.093.000	
Sở Văn hoá và Thể thao																												
1	Phạm Ngọc Châu	12/4/1964	Trung cấp nghệ thuật tuồng	Nghệ sĩ ưu tú, Nhạc công Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh	4,98	01/10/2020																						Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.
Lý do: Nghệ sĩ ưu tú, Nhạc công, Nhà hát nghệ thuật truyền thống tỉnh, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																												
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định công nhận biên chế và xếp lương chính thức năm 1985, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																												
Sở Nông nghiệp và PTNT																												
2	Nguyễn Văn Nam	06/6/1966	TC Lâm sinh	Viên chức quản lý bảo vệ rừng, BQL Rừng đặc dụng An Toàn	13% (4,06)	10/2021																						Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Viên chức quản lý bảo vệ rừng, BQL Rừng đặc dụng An Toàn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																												
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																												

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liên kế		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)				Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tính gián	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số	số năm làm công việc nặng nhọc, đặc biệt hoặc có PKCV hệ số 0,7 trở lên	Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH		Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH
Số Y tế																												
3	Đỗ Xuân Quyết	10/7/1965	Y tá sơ học	Y tá Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	3,63	01/01/2015					5%	01/01/2017								01/01/2022	56 tuổi 11 tháng	141.178	61.501	27.957	51.720	0	141.178	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Y tá sơ học Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, không thể bổ trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p> <p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP năm 2005, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu Đánh giá phân loại viên chức năm 2021: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																												
UBND thị xã An Nhơn																												
4	Nguyễn Văn Hồng	03/09/1965	CDSP Giáo dục thể chất	Giáo viên Trường THCS Nhơn Hậu	4,58	01/01/2020					28%	01/11/2016								01/01/2017	56 t 9 th	199.176	91.289	41.495	66.392	0	199.176	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.
<p>Lý do: Giáo viên Trường THCS Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bổ trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p> <p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1986, Quyết định điều động năm 1990, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp, các Quyết định nâng lương, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bảng Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																												
5	Phạm Ngọc Thạch	02/09/1964	CDSP Toán	Giáo viên Trường TH Nhơn Hạnh	7% (4,89)	01/9/2021					32%	01/05/2017	5%	01/9/2019						01/9/2020	57 t 9 th	218.970	77.856	48.660	92.454	0	218.970	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên Trường Tiểu học Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bổ trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p> <p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1983, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự năm 1985, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bảng Trung cấp, Bảng Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2019-2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																												
6	Cao Văn Nghĩa	07/10/1964	ĐH Nông nghiệp; ĐH Luật	Trưởng ban Ban Quản lý các dịch vụ đô thị An Nhơn	5%	01/7/2021	0,2	01/7/2015												01/7/2018	57 t 8 th	117.134	56.792	35.495	24.847	117.134	0	Điểm c Khoản 1 Điều 1 của ND 143
<p>Lý do: Trưởng ban Ban Quản lý các dịch vụ đô thị An Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liên kế tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p> <p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định điều động và bổ nhiệm năm 2015, 2017, các Quyết định nâng lương, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																												

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)				Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tính gián	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số	số năm làm công việc nặng nhọc, đặc biệt hoặc có PKCV hệ số 0,7 trở lên	Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH		Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
UBND huyện Tây Sơn																												
11	Nguyễn Thị Thân	21/10/1968	ĐHSP	Giáo viên Trường mầm non Bình Hòa	3,66	01/09/2020			21%	01/10/2016						3,33	01/09/2017	5.782	26 n 10 th	01/07/2022	53 t 8 th	83.846	34.695	28.912	20.239	0	83.846	Điểm g khoản 1 Điều 1 của ND 143
Lý do: Giáo viên Trường mầm non Bình Hòa huyện Tây Sơn, có 01 năm liền kề tại thời điểm xét tính gián biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1, Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.																												
Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản cuộc họp, tờ trình đề nghị của đơn vị, BHXH; Quyết định tuyển dụng; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức; các Quyết định nâng lương; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Giấy ra viện (có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh): 56 ngày; Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau của BHXH huyện Tây Sơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm g khoản 1 Điều 1 ND 143.																												
UBND huyện Hoài Ân																												
12	Cao Xuân Thành	28/05/1965	Trung cấp sư phạm	Thư viện Trường Tiểu học Ân Phong	4,06	01/10/2012			7%	01/07/2017						3,86	01/10/2010	6.379	37 n 10 th	01/07/2022	57 n 01 th	153.091	63.790	31.893	57.408	0	153.091	Điểm e khoản 1 Điều 1 của ND 143
Lý do: Thư viện Trường Tiểu học Ân Phong, huyện Hoài Ân, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																												
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự chuyển biên chế chính thức và xếp lương viên chức, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2019-2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																												
13	Lê Văn Giáo	20/04/1964	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên Trường TH Ân Tường Đông	4,89	01/01/2019			27%	01/07/2017	5%	01/01/2022				4,58	01/01/2016	8.951	36 n 10 th	01/07/2022	58 n 02 th	183.504	62.660	44.757	76.087	0	183.504	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên Trường TH Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bổ trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																												
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự chuyển biên chế chính thức và xếp lương viên chức năm 1988, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bảng trung cấp, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2019-2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																												

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)				Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tính gián		
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng				Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số	số năm làm công việc nặng nhọc, đặc biệt hoặc có PKCV hệ số 0,7 trở lên	Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH		Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
14	Võ Trung Huân	03/05/1965	Đại học sư phạm	Giáo viên Trường THCS Ân Mỹ	4,98	01/07/2017	0,2	01/09/2015	29%	01/08/2017	5%	01/07/2020					9.700	35 n 11 th	01/07/2022	57 n 01 th	223.094	97.000	48.498	77.596	0	223.094	Điểm e Khoản 1 Điều 1 của ND 143	
<p>Lý do: Giáo viên Trường THCS Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p> <p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1986, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự chuyển biên chế chính thức và xếp lương viên chức năm 1989, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bằng đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2019-2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																												
UBND huyện Phù Cát																												
15	Trần Văn Lưu	01/11/1963	THSP Tiểu học	Giáo viên Trường Tiểu học Cát Hiệp	4,06	01/11/2012			38%	01/03/2022	13%	01/11/2021					8.861	39 n 10 th	01/7/2022	58 t 7 th	0					0	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143	
<p>Lý do: Giáo viên Trường Tiểu học Cát Hiệp, huyện Phù Cát chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bổ trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p> <p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1982, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự năm 1984; Quyết định xếp lương năm 1986, Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP năm 2005, Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993, các Quyết định nâng lương, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Phiếu đánh giá xếp loại viên chức năm 2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu đánh giá xếp loại viên chức năm 2021: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																												
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn																												
16	Trần Ngọc Hùng	10/11/1966	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Giáo viên Khoa Văn hóa nghệ thuật	4,98	09/2009	0,45	02/2010	30%	06/2018	10%	09/2017					11.312,4	35 n 07 th	0	01/07/2022	55 t 07 th	305.434	158.373	56.562	90.499	305.434	Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108	
<p>Lý do: Viên chức Khoa Văn hóa nghệ thuật, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, đời dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị quyết TW6 (theo Quyết định số 4790/Quyết định-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 633/Quyết định-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.</p> <p>Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản họp xét của Hội đồng trường, tờ trình đề nghị của đơn vị; Quyết định công nhận giáo viên và tuyển vào biên chế chính thức năm 1988, Quyết định xếp lương công chức viên chức năm 1993, Quyết định chuyển xếp ngạch công chức năm 2000, Quyết định chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Quyết định số 4790/Quyết định-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định; Quyết định số 633/Quyết định-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108.</p>																												

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)				Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tính gián	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Tổng số			số năm làm công việc nặng nhọc, đặc biệt hoặc có PKKV hệ số 0,7 trở lên	Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)		Ngân sách nhà nước bổ trợ (1000đ)
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
17	Lê Văn Quốc	06/03/1967	Cử nhân Kinh tế	Viên chức phòng Hành chính - Quản trị	4,98	08/2018					5%	08/2021	0		4,65	11/2014	7.193,2	34 n 10 th	0	01/10/2022	55 t 06 th	197.813	107.898	35.966	53.949	197.813		Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108
<p>Lý do: Viên chức phòng Hành chính - Quản trị, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, đời do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị quyết TW6 (theo Quyết định số 4790/Quyết định-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 633/Quyết định-LDTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.</p>																												
<p>Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản họp của Hội đồng trường, tờ trình đề nghị của đơn vị; Quyết định tiếp nhận công chức năm 2002, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; BHXH, Quyết định số 4790/Quyết định-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định; Quyết định số 633/Quyết định-LDTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108.</p>																												
UBND huyện Vân Canh																												
18	Nguyễn Tiến Văn	28/11/1966	Trung cấp kỹ thuật điện	Nguyên Giám đốc Công ty CP Tổng hợp Vân Canh													8.857.540	32 n 4 th		01/07/2022	55 t 7 th	223.652,885	124.005,560	44.287,700	55.359,625	223.652,885		Điều 1 Nghị định số 113; Khoản 5 Điều 6 ND 108
<p>Lý do: Nguyên Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng hợp Vân Canh, là công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch được UBND huyện Vân Canh quyết định điều chuyển cử tham gia đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước mà đời do chuyển thành công ty cổ phần, công ty thoái vốn nhà nước. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																												
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, QĐ xếp ngạch công chức năm 1993, QĐ nâng lương công chức của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh năm 1994, 1995, 1997, QĐ điều chuyển cán bộ công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch về công tác tại Trạm điện, nước với chức vụ Phó Trưởng trạm, QĐ bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty TNHH huyện Vân Canh, tháng 10/2004, QĐ bổ nhiệm lại năm 2010, các QĐ nâng lương, QĐ phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển công ty TNHH Tổng hợp Vân Canh thành Công ty Cổ phần (QĐ số 5491/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh), QĐ bổ nhiệm Giám đốc công ty Cổ phần Tổng hợp Vân Canh tháng 01/2015, Thông báo số 275/TB-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về thoái hết vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần tổng hợp Vân Canh, các QĐ nâng lương, BHXH.</p>																												

Biểu mẫu 1c
DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI THÔI VIỆC NGAY ĐỢT II NĂM 2022
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp do đóng BHXH (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp do đóng BHXH (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)			Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tinh giản	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Hệ số	Thời điểm hưởng			Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc cả phụ cấp khu vực hệ số, n.7	Tổng cộng	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp do đóng BHXH		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000d)
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
A TỔNG CỘNG			5 người																				702.449	73.530	628.919	148.613	553.836		
UBND huyện Tây Sơn																													
1	Đình Ngắc	02/06/1969		Chủ tịch UBNDTTQVN xã Vĩnh An	2,45	01/01/2021											2,65	01/08/2015	3.651	3.705	11 n 11 th	01/07/2022	53 t	77.649	10.952	66.697	10.952	66.697	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Chủ tịch UBNDTTQVN xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																													
Thâm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định xếp lương cán bộ xã Phó Bí thư Đàng ủy xã (hệ số 2,65), Quyết định xếp lương cán bộ xã Chủ tịch UBNDTTQVN xã (hệ số 2,45), Quyết định của Huyện ủy Tây Sơn chuẩn ý Phó bí thư Đàng ủy xã, Quyết định công nhận chức danh Chủ tịch UBNDTTQVN xã nhiệm kỳ 2019-2022, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													
UBND huyện Hoài Ân																													
2	Phùng Quang Vinh	18/02/1967	Trung cấp kế toán	Công chức TC-KT thị trấn Tăng Bạt Hổ	4,06	01/07/2021											3,86	01/07/2019	6.049	5.480	27 n 6 th	01/07/2022	55 n 4 th	244.178	18.148	226.030	18.148	226.030	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Công chức Tài chính - Kế toán thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																													
Thâm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định điều động cán bộ năm 1995, BHXH, Quyết định chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ công chức của SNV theo ND 204/2004/ND-CP năm 2005, các Quyết định nâng lương. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													
3	Cao Chạy	10/07/1967	Trung cấp kế toán	Công chức VP-TK xã Ân Thạnh	4,06	01/01/2022											3,86	01/01/2020	6.049	5.394	25 n 10 th	01/07/2022	54 n 11 th	228.511	18.148	210.363	18.148	210.363	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Công chức Văn phòng - Thống kê xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																													
Thâm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Phiếu Đánh giá phân loại xếp loại công chức năm 2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu Đánh giá phân loại xếp loại công chức năm 2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ công chức của xã theo Nghị định số 121/2003/ND-CP năm 2004, các Quyết định nâng lương,, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													

T	T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp do đóng BHXH (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)			Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tinh giản
						Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Hệ số	Thời điểm hưởng			Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7	Tổng cộng	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp do đóng BHXH	
A			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
UBND huyện Vân Canh																													
4		Phạm Thị Kim Lạc	10/09/1971	Chưa qua đào tạo	Chủ tịch Hội Nông dân xã Canh Hiền	2,25	5/2017									1,75	6/2012	3.352	3.222	10 n 6 th		01/7/2022	50t 10 th	60.803	10.057	50.746	10.057	50.746	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Chủ tịch Hội Nông dân xã Canh Hiền, huyện Vân Canh chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 2012, Quyết định chuẩn ý Chủ tịch Hội nông dân xã nhiệm kỳ 2012-2017, Quyết định công nhận Chủ tịch nhiệm kỳ 2018-2023, Quyết định công nhận các chức danh BTV Ủy ban MTTQVN xã nhiệm kỳ 2019-2024, Thông báo thống nhất thôi việc của Đảng ủy xã của Ban Tổ chức Huyện ủy, các Quyết định nâng lương, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn																													
5		Trần Quốc Hoàn	22/10/1988	Thạc sĩ Chính trị học	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	3,33	02/2022									3,00	02/2019	5.408,3	4.550,5	11 n 0 th		09/2022	33 t 10 th	91.308	16.225	75.083	91.308	Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108	
Lý do: Viên chức là Giảng viên GDNN LT, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, đời dư do ra soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị quyết TW6 (theo Quyết định số 4790/Quyết định-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 633/Quyết định-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản họp xét của Hội đồng trường, tờ trình đề nghị của đơn vị; Quyết định tuyển dụng viên chức, các Quyết định nâng lương, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Quyết định số 4790/Quyết định-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Hóa Nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định; Quyết định số 633/Quyết định-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108.																													

Biểu số 2
TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT II NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính giảm biên chế	Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tính giảm				
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyên sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)	Ngân sách nhà nước bố trí (1000đ)					
TỔNG CỘNG			32 người																														
A Khối hành chính			13 người																														
1	Đặng Công Chính	07/10/1966	ĐH Nông học	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi	4,98	7/2019	0,5	9/2009							4,65	01/7/2016		7669,8	34n 3th	07/2022	55t 8th	X							199.415	0	199.415	Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108	
<p>Lý do: Công chức là Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, đối dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh).</p>																																	
<p>Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; đối dư do sắp xếp theo Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Thủy lợi, Đề án sắp xếp, tổ chức lại của Chi cục Thủy lợi; Tờ trình, Danh sách, Biên bản cuộc họp, Quyết định bổ nhiệm cán bộ năm 2003, 2009, Quyết định bổ nhiệm lại, Quyết định bổ nhiệm công chức lãnh đạo năm 2015, các Quyết định nâng lương, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108.</p>																																	
2	Trần Hữu Thọ	16/6/1965	ĐH Quản trị kinh doanh	Công chức phòng HCTH, Chi cục Phát triển nông thôn	4,89	12/2018									12%	01/7/2017		6.878,3	37n 5th	01/07/2022	57t 0th	X							163.360	0	163.360	Điểm d Khoản 1 Điều 1 ND 143	
<p>Lý do: Chuyên viên phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Phát triển nông thôn, công chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																																	
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1994, Quyết định điều động năm 2007, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại công chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																																	
UBND thành phố Quy Nhơn																																	
3	Nguyễn Hoàng Nhật	19/07/1964	Đại học	Chuyên viên Phòng Kinh tế	4,98	01/12/2014									5%	01/12/2017																	Điểm d Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Chuyên viên Phòng Kinh tế thành phố Quy Nhơn, công chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																																	
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công cán bộ năm 1995, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại công chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																																	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tinh giảm		
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Hệ số	Thời điểm hưởng	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyên sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN		Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)	Ngân sách nhà nước bố trí (1000đ)
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28		
UBND thị xã An Nhơn																															
4	Lê Văn Minh	30/9/1965	Trung cấp Chính trị	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Nhơn Khánh	5% (4,06)	01/12/2021									3,86	01/12/2017		5.910	33 n 02 th	01/7/2022	56 t 9 th	X				132.973	0	132.973	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.		
															4,06	01/12/2019															
Lý do: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV). Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																															
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định chuyển xếp lương, Phiếu Đánh giá phân loại xếp loại cán bộ năm 2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, các Quyết định nâng lương, Quyết định hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, bằng Trung cấp chính trị, văn bản của Ban Tổ chức Huyện ủy thống nhất nghỉ hưu trước tuổi. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																															
UBND huyện Tây Sơn																															
5	Đình Ngắc	02/06/1969		Chủ tịch UBNDTT QVN xã Vĩnh An	2,45	01/01/2021									2,65	01/8/2015		3.651	11 n 11 th	01/7/2022	53 t			X		77.649	10.952	66.697	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.		
Lý do: Chủ tịch UBNDTTQVN xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																															
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định xếp lương cán bộ xã Phó Bí thư Đàng ủy xã (hệ số 2,65), Quyết định xếp lương cán bộ xã Chủ tịch MTTQVN xã (hệ số 2,45), Quyết định của Huyện ủy Tây Sơn chuẩn y Phó bí thư Đàng ủy xã, Quyết định công nhận chức danh Chủ tịch UBNDTTQVN xã nhiệm kỳ 2019-2022, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																															
UBND huyện Văn Canh																															
6	Trần Thị Tiếng	29/12/1968	ĐH Kế toán	Phó Trưởng phòng Dân tộc	8% (4,98)	01/6/2021									5%	01/6/2018															
															6%	01/6/2019															
															7%	01/6/2020															
															8%	01/6/2021															
Lý do: Phó Trưởng phòng Dân tộc huyện Văn Canh, công chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																															
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương công chức, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định bổ nhiệm chức vụ, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại công chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ, Bằng Đại học. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm d Khoản 1 Điều 1 ND 143.																															

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tinh giản						
				Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Hệ số	Thời điểm hưởng	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyên sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN		Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)	Ngân sách nhà nước bố trí (1000đ)				
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28					
7	Phạm Thị Kim Lạc	10/09/1971	Chưa qua đào tạo	Chủ tịch Hội Nông dân xã Canh Hiến	2,25	5/2017									1,75	01/6/2012	3.352	3.222	10 n 6 th	01/7/2022	50t 10 th			X										Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Chủ tịch Hội Nông dân xã Canh Hiến, huyện Văn Canh chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																																		
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 2012, Quyết định chuẩn y Chủ tịch Hội nông dân xã nhiệm kỳ 2012-2017, Quyết định công nhận Chủ tịch nhiệm kỳ 2018-2023, Quyết định công nhận các chức danh BTU Ủy ban MTTQVN xã nhiệm kỳ 2019-2024, Thông báo thống nhất thời việc của Đảng ủy xã của Ban Tổ chức Huyện ủy, các Quyết định nâng lương, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																																		
UBND huyện Hoài Ân																																		
8	Lê Tiến Lực	09/03/1966	Trung cấp kế toán	Công chức TC-KT xã Ân Tường Đông	3,66	01/07/2020									3,06	01/7/2014																		Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
																5.022		23 n 6 th	01/7/2022	56 n 3 th	X													
<p>Lý do: Công chức TC-KT xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV). Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																																		
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức năm 1999, Quyết định thay đổi chức vụ cán bộ, công chức năm 2005, các Quyết định nâng lương, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																																		
9	Huỳnh Văn Cẩn	01/01/1966	Trung cấp Quản lý văn hóa	Chủ tịch Hội Nông dân xã Ân Thạnh	3,46	01/10/2020	0,15	01/10/2020							3,26	01/10/2018	4.922		31 n	01/7/2022	56 n 5 th	X												Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Chủ tịch Hội Nông dân xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV). Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																																		
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ công chức theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP năm 2004, Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương, Quyết định hưởng phụ cấp chức vụ Chủ tịch Hội nông dân xã, các Quyết định nâng lương, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại xếp loại cán bộ năm 2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu Đánh giá phân loại xếp loại cán bộ năm 2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																																		
10	Đình Văn Vời	06/06/1966	Sơ cấp	Công chức TP-HT xã Bok Tới	1,18	01/10/2004									1,09	01/11/2003	1.690		22 n 6 th	01/7/2022	56 n	X											Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143	
<p>Lý do: Công chức TP-HT xã Bok Tới, huyện Hoài Ân chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV). Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																																		
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định bổ nhiệm cán bộ năm 2000, Phiếu Đánh giá phân loại xếp loại cán bộ năm 2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu Đánh giá phân loại xếp loại cán bộ năm 2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ công chức của xã Bok Tới theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP năm 2004, các Quyết định nâng lương, BHXH. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																																		
11	Phùng Quang Vinh	18/02/1967	Trung cấp kế toán	Công chức TC-KT thị trấn Tầng Bạt Hồ	4,06	01/07/2021									3,86	01/07/2019	6.049	5.480	27 n 6 th	01/7/2022	55 n 4 th			X									Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143	
<p>Lý do: Công chức Tài chính - Kế toán thị trấn Tầng Bạt Hồ, huyện Hoài Ân chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																																		
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định điều động cán bộ năm 1995, BHXH, Quyết định chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ công chức của SNV theo ND 204/2004/ND-CP năm 2005, các Quyết định nâng lương. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																																		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tinh giản		
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)	Ngân sách nhà nước bố trí (1000đ)			
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28		
Sở Nông nghiệp và PTNT																															
2	Nguyễn Văn Nam	06/6/1966	TC Lâm sinh	Viên chức quản lý bảo vệ rừng, BQL Rừng đặc dụng An Toàn	13% (4,06)	10/2021					9% 01/10/2017				12%	01/10/2020	6.835,8	6.442,8	34n 7th	01/7/2022	56 t 0 th	X						164.291	0	164.291	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Viên chức quản lý bảo vệ rừng, BQL Rừng đặc dụng An Toàn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																															
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																															
Sở Y tế																															
3	Đỗ Xuân Quyết	10/7/1965	Y tá sơ học	Y tá Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	3,63	01/01/2015					5% 01/01/2017				10%	01/01/2022	5.591		38 n 05 th	01/7/2022	56 t 11 th	X					141.178	0	141.178	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143	
Lý do: Y tá sơ học Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, không thể bổ trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																															
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP năm 2005, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu Đánh giá phân loại viên chức năm 2021: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																															
UBND thị xã An Nhơn																															
4	Nguyễn Văn Hồng	03/09/1965	CDSP Giáo dục thể chất	Giáo viên Trường THCS Nhơn Hậu	4,58	01/01/2020					28% 01/11/2016				4,27	01/01/2017	8.299		35 n 8 th	01/7/2022	56 t 9 th	X					199.176	0	199.176	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143	
Lý do: Giáo viên Trường THCS Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bổ trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																															
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1986, Quyết định điều động năm 1990, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp, các Quyết định nâng lương, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bằng Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																															

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tinh giản	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Hệ số	Thời điểm hưởng	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN		Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
5	Phạm Ngọc Thạch	02/09/1964	CDSP Toán	Giáo viên Trường TH Nhon Hạnh	7% (4,89)	01/9/2021			32% 01/05/2017 33% 01/05/2018 34% 01/05/2019 35% 01/05/2020 36% 01/05/2021 37% 01/05/2022	5%	01/9/2019				6% (4,89)	01/9/2020		9.732	38 n 8 th	01/7/2022	57 t 9 th	X					218.970	0	218.970	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên Trường Tiểu học Nhon Hạnh, thị xã An Nhon chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																														
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1983, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự năm 1985, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bằng Trung cấp, Bằng Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2019-2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																														
6	Cao Văn Nghĩa	07/10/1964	ĐH Nông nghiệp; ĐH Luật	Trưởng ban Ban Quản lý các dịch vụ đô thị An Nhon	5%	01/7/2021	0,2 01/7/2015 0,3 01/8/2017									4,65	01/7/2018		7.099	27 n 02 th	01/7/2022	57 t 8 th	X				117.134	117.134	0	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Trưởng ban Ban Quản lý các dịch vụ đô thị An Nhon, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																														
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc và Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định điều động và bổ nhiệm năm 2015, 2017, các Quyết định nâng lương, BHXH, Phiếu Đánh giá phân loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																														
UBND thị xã Hoài Nhon																														
7	Lê Thị Câu	10/01/1970	Đại học sư phạm Địa lí	Giáo viên Địa Trường THCS Tam Quan Nam	6% (4,98)	01/4/2022			23% 01/11/2016 24% 01/11/2017 25% 01/11/2018 26% 01/11/2019 27% 01/11/2020 28% 01/11/2021							5% (4,98)	01/10/2020		10.068	9.110	30 n 8 th	01/7/2022	52 t 5 th	X			186.755	0	186.755	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên Trường THCS Hoài Châu, thị xã Hoài Nhon, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																														
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1991, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1991, Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993, Quyết định tuyển dụng vào biên chế năm 1993, Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP năm 2005, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề trong 60 tháng, BHXH, Bằng Đại học, Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																														

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tinh giảm	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Hệ số	Thời điểm hưởng	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyên sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN		Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
8	Đỗ Thị Thanh Lệ	02/4/1970	Cao đẳng sư phạm tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Sơn	4,98	01/4/2020			21%	01/12/2016					4,65	01/4/2017	9.349	8261	28n 01 th	01/7/2022	52 t 02 th	X					152.594	0	152.594	Điểm e Khoản 1 Điều 1 NĐ 143
<p>Lý do: Giáo viên Trường THCS Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																														
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1993, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1993, Quyết định hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch năm 1996, Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/NĐ-CP năm 2005, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề trong 60 tháng, BHXH, Bảng Đại học, Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 NĐ 143.</p>																														
9	Đỗ Minh Quang	09/02/1966	Cao đẳng sư phạm tiểu học	Giáo viên Trường Tiểu học Hoài Sơn	3,96	01/01/2020	0,15	01/7/2017	22%	01/7/2017					3,65	01/01/2017	7435	6.873	27n 6 th	01/7/2022	56 t 4 th	X				149.488	0	149.488	Điểm e Khoản 1 Điều 1 NĐ 143	
<p>Lý do: Giáo viên Trường Tiểu học Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																														
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng của Ban Tổ chức chính quyền năm 2000, Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/NĐ-CP năm 2005, Quyết định chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề trong 60 tháng, BHXH, Bảng Cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 NĐ 143.</p>																														
10	Trần Minh Đức	20/9/1963	Đại học trồng trọt	Viên chức TT Dịch vụ nông nghiệp thị xã Hoài Nhơn	4,65	01/7/2020	0	0	0	0	0	0	0	0	4,32	01/7/2017	6.929	24 n	01/7/2022	58 t 9 th	X				0	0	0	Điểm e Khoản 1 Điều 1 NĐ 143		
<p>Lý do: Viên chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																														
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng của Ban Tổ chức chính quyền năm 2003, Quyết định bổ nhiệm lại, các Quyết định nâng lương, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 NĐ 143.</p>																														

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tinh giản	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Hệ số	Thời điểm hưởng	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyên sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN		Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
UBND huyện Tây Sơn																														
11	Nguyễn Thị Thân	21/10/1968	ĐHSP	Giáo viên Trường mầm non Bình Hòa	3,66	01/09/2020			21%	01/10/2016					3,33	01/09/2017		5.826,0	26 n 10 th	01/7/2022	53 t 8 th	X					83.846	0	83846	Điểm g khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên Trường mầm non Bình Hòa huyện Tây Sơn, có 01 năm liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1, Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.																														
Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản cuộc họp, tờ trình đề nghị của đơn vị, BHXH; Quyết định tuyển dụng; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức; các Quyết định nâng lương; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Giấy ra viện (có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh); 56 ngày; Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau của BHXH huyện Tây Sơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm g khoản 1 Điều 1 ND 143.																														
UBND huyện Hoài Ân																														
12	Cao Xuân Thành	28/05/1965	Trung cấp sư phạm	Thư viện Trường Tiểu học Ân Phong	4,06	01/10/2012			7%	01/07/2017					3,86	01/10/2010		6.379	37 n 10 th	01/7/2022	57 n 01 th	X					153.091	0	153.091	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Thư viện Trường Tiểu học Ân Phong, huyện Hoài Ân, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																														
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự chuyển biên chế chính thức và xếp lương viên chức, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2019-2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																														
13	Lê Văn Giáo	20/04/1964	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên Trường TH Ân Tường Đông	4,89	01/01/2019			27%	01/07/2017					5%	01/01/2022		4,58	36 n 10 th	01/7/2022	58 n 02 th	X					183.504	0	183.504	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên Trường TH Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																														
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự chuyển biên chế chính thức và xếp lương viên chức năm 1988, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bằng trung cấp, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2019-2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.																														

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tinh giảm
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyên sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)	Ngân sách nhà nước bố trí (1000đ)	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
14	Võ Trung Huân	03/05/1965	Đại học sư phạm	Giáo viên Trường THCS Ân Mỹ	4,98	01/07/2017	0,2	01/09/2015	29%	01/08/2017	5%	01/07/2020			4,65	01/07/2014	9.700	35 n 11 th	01/7/2022	57 n 01 th	X					223.094	0	223.094	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên Trường THCS Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1986, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự chuyên biên chế chính thức và xếp lương viên chức năm 1989, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Bằng đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2019-2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																													
UBND huyện Phù Cát																													
15	Trần Văn Lưu	01/11/1963	THSP Tiểu học	Giáo viên Trường Tiểu học Cát Hiệp	4,06	01/11/2012			38%	01/03/2022	13%	01/11/2021					8.714	39 n 10 th	01/7/2022	58 t 7 th	X					0	0	0	Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143
<p>Lý do: Giáo viên Trường Tiểu học Cát Hiệp, huyện Phù Cát chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm (theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT), không thể bố trí công việc khác phù hợp và không thể đào tạo lại để chuẩn hoá về chuyên môn. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, Quyết định phân công công tác năm 1982, Quyết định công nhận hết thời gian tập sự năm 1984; Quyết định xếp lương năm 1986, Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP năm 2005, Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993, các Quyết định nâng lương, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Phiếu đánh giá xếp loại viên chức năm 2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu đánh giá xếp loại viên chức năm 2021: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.</p>																													
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn																													
16	Trần Ngọc Hùng	10/11/1966	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Giảng viên Khoa Văn hóa nghệ thuật	4,98	09/2009	0,45	02/2010	30%	06/2018	10%	09/2017			4,65	09/2006	11.312,4	35 n 07 th	01/7/2022	55 t 07 th	X					305.434	305.434	0	Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108
<p>Lý do: Viên chức Khoa Văn hóa nghệ thuật, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, dời dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị quyết TW6 (theo Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.</p>																													
<p>Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản họp xét của Hội đồng trường, tờ trình đề nghị của đơn vị; Quyết định công nhận giáo viên và tuyển vào biên chế chính thức năm 1988, Quyết định xếp lương công chức viên chức năm 1993, Quyết định chuyển xếp ngạch công chức năm 2000, Quyết định chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định; Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108.</p>																													

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện		Lý do tinh giảm	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Hệ số	Thời điểm hưởng	Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyên sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN		Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề		Nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hàng năm và các nguồn KP hợp pháp khác nếu có (1000đ)
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
17	Lê Văn Quốc	06/03/1967	Cử nhân Kinh tế	NV phòng Hành chính - Quản trị	4,98	08/2018					5%	08/2021			4,65	11/2014		7.193,2	34 n 10 th	01/10/2022	55 t 06 th	X					197.813	197.813	0	Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108
<p>Lý do: Viên chức phòng Hành chính - Quản trị, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, đời dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị quyết TW6 (theo Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.</p>																														
<p>Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản họp của Hội đồng trường, tờ trình đề nghị của đơn vị; Quyết định tiếp nhận công chức năm 2002, các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; BHXH, Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định; Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108.</p>																														
18	Trần Quốc Hoàn	22/10/1988	Thạc sĩ Chính trị học	Giảng viên GDNN LT (hạng III)	3,33	02/2022					5%	9/2017			3,00	02/2019	5.408,3	4.550,5	11 n 0 th	01/9/2022	33 t 10 th			X			91.308	91.308	0	Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108
<p>Lý do: Viên chức là Giảng viên GDNN LT, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, đời dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị quyết TW6 (theo Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.</p>																														
<p>Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản họp xét của Hội đồng trường, tờ trình đề nghị của đơn vị; Quyết định tuyển dụng viên chức, các Quyết định nâng lương, Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo, BHXH, Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định, Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định; Quyết định số 633/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm a Khoản 1 Điều 6 ND 108.</p>																														
UBND huyện Văn Canh																														
19	Nguyễn Tiến Văn	28/11/1966	Trung cấp kỹ thuật điện	Nguyên Giám đốc Công ty CP Tổng hợp Văn Canh													8.857		32 n 4 th	01/7/2022	55 t 7 th	X				223.652.885	223.652.885	0	Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 113; Khoản 5 Điều 6 ND 108	
<p>Lý do: Nguyên Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng hợp Văn Canh, là công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch được UBND huyện Văn Canh quyết định điều chuyển từ tham gia đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước mà đời dư do chuyển thành công ty cổ phần, công ty thoái hết vốn nhà nước. Cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Danh sách, Tờ trình đề nghị.</p>																														
<p>Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý bằng Biên bản làm việc, Tờ trình, Danh sách của đơn vị, QĐ xếp ngạch công chức năm 1993, QĐ nâng lương công chức của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh năm 1994, 1995, 1997, QĐ điều chuyển cán bộ công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch về công tác tại Trạm điện, nước với chức vụ Phó Trưởng trạm, QĐ bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty TNHH huyện Văn Canh, tháng 10/2004, QĐ bổ nhiệm lại năm 2010, các QĐ nâng lương, QĐ phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển công ty TNHH Tổng hợp Văn Canh thành Công ty Cổ phần (QĐ số 5491/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh), QĐ bổ nhiệm Giám đốc công ty Cổ phần Tổng hợp Văn Canh tháng 01/2015, Thông báo số 275/TB-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về thoái hết vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Tổng hợp Văn Canh, các QĐ nâng lương, BHXH.</p>																														